

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 17

QUYỂN THỨ 409

HỘI THỨ HAI

Phẩm

THẮNG QUÂN

Thứ 8 - 2

Bạch Thế Tôn! Tôi đối năm uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như tượng, như huyễn, như hóa hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là năm uẩn như mộng cho đến năm uẩn như hóa. Danh năm uẩn như mộng thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa năm uẩn như mộng thấy vô sở hữu, nên danh năm uẩn như mộng thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối xa lìa vắng lặng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, tuyệt các hý luận, chơn

như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là xa lìa cho đến pháp trụ. Danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa xa lìa thấy vô sở hữu, nên danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian thấy hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là các pháp thiện phi thiện thấy. Danh các pháp thiện phi thiện thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa các pháp thiện phi thiện thấy vô sở hữu, nên danh các pháp thiện phi thiện thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và đối các pháp phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là pháp quá khứ thấy, đây pháp phi quá khứ thấy. Danh pháp quá khứ thấy và danh pháp phi quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa pháp quá khứ thấy và nghĩa pháp phi quá khứ thấy vô sở hữu,

nên danh pháp quá khứ thủy và danh pháp phi quá khứ thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là pháp phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại? Bạch Thế Tôn! Là pháp vô vi. Bạch Thế Tôn! Pháp vô vi ấy nghĩa là pháp vô sanh vô trụ vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối mười phương Căng-già sa thủy chư Phật thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng thủy hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là mười phương Căng-già sa thủy chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng thủy. Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì các nghĩa như thế vô sở hữu, nên các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Bồ-tát Ma-ha-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ-tát Ma-ha-tát và đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng biết chẳng đắc, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát và danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa này vô sở hữu, nên hai danh đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp nhân duyên hòa hợp như thế, giả danh Bồ-tát Ma-ha-tát, giả danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai giả danh đây với trong uẩn xứ giới chẳng nói được, cho đến với trong mười tám pháp Phật bất cộng chẳng nói được. Với trong năm uẩn như mộng chẳng nói được, cho đến với trong năm uẩn như hóa chẳng nói được. Với trong xa lìa vắng lặng thấy chẳng nói được; cho đến với trong mười phương Căng-già sa thấy chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát Ma-ha-tát, Thanh văn Tăng thấy chẳng nói được. Vì có sao? Các pháp đã nói như trên tăng giảm đều chẳng biết được, chẳng đắc được vậy.

Bạch Thế Tôn! Danh năm uẩn thấy đã nói như trên không chỗ nói được, danh Bồ-tát Ma-ha-tát và danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Như vậy danh như mộng thấy không chỗ nói được. Danh như hư không không chỗ nói được. Danh như địa thủy hỏa phong không chỗ nói được. Danh giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không chỗ nói được. Danh như Dự lưu, Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không chỗ nói được. Danh như thiện phi thiện, thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, xa lìa chẳng xa lìa, vắng lặng chẳng vắng lặng thấy hoặc có hoặc không đều không chỗ nói được. Danh Bồ-tát Ma-ha-tát và danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nói được. Sở dĩ vì sao? Vì các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Các nghĩa như thế vô sở hữu nên các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi nương nghĩa này nên nói đối pháp hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây danh Bồ-tát Ma-ha-tát, đây danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh, chẳng biết chẳng đắc, rằng sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát? Bởi nhân duyên này, nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, tôi sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa tuyên nói tướng trạng như thế, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lo ăn năn, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định đã trụ bậc Bát thối chuyển, đem vô sở trụ phương tiện mà trụ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Chẳng nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng nên trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nên trụ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, tánh sắc không. Thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Sắc này chẳng phải sắc không, sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Cho đến lão tử, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ này chẳng phải bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ

không này chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ chẳng là không, không chẳng là bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không. Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa này chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa không, Bồ thí Ba-la-mật-đa không này chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng là không, không chẳng là Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa. Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ sở dẫn, hoặc một lời sở dẫn, hoặc hai lời sở dẫn, hoặc nhiều lời sở dẫn, chẳng nên trụ thần thông thù thắng. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Các chữ, tánh các chữ không. Bạch Thế Tôn! Các chữ này chẳng phải các chữ không, các chữ không này chẳng phải các chữ. Các chữ chẳng là không, không chẳng là các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ các chữ. Các chữ sở dẫn thần thông thù thắng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc không hoặc bất không, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường, tánh các pháp thường vô thường không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường này chẳng phải các pháp thường vô thường không, các pháp thường vô thường không này chẳng phải các pháp thường vô thường. Các pháp thường vô thường chẳng là không, không chẳng là các pháp thường vô thường. Các pháp thường vô thường tức là không, không tức là các pháp thường vô thường. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô

thường. Cho đến các pháp xa lìa chẳng xa lìa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, thật tế. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp chơn như, tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như này chẳng phải chơn như không, chơn như không này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lìa không, không chẳng lìa chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ các pháp chơn như. Cho đến thật tế, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn? Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tất cả đà-la-ni môn, tánh đà-la-ni môn không. Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni môn này chẳng phải đà-la-ni môn không. Đà-la-ni môn không này chẳng phải đà-la-ni môn. Đà-la-ni môn chẳng lìa không, không chẳng lìa đà-la-ni môn. Đà-la-ni môn tức là không, không tức là đà-la-ni môn. Bởi nhân duyên đây các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-

nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ tất cả đà-la-ni môn. Tam-ma-địa môn nên biết cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị chấp ngã, ngã sở quán rồi, nên tâm bèn trụ sắc, trụ thọ tướng hành thức. Do trụ đây, nên đối sắc tác gia hạnh, đối thọ tướng hành thức tác gia hạnh. Do gia hạnh, nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì bị chấp ngã ngã sở quán rồi, nên cho đến tâm bèn trụ tất cả đà-la-ni môn, trụ tất cả tam-ma-địa môn. Do trụ đây nên đối tất cả đà-la-ni môn tác gia hạnh, đối tất cả tam-ma-địa môn tác gia hạnh. Do gia hạnh, nên chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng nên nhiếp thọ. Thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng

nên nhiếp thọ bèn chẳng phải sắc. Vì thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thọ tướng hành thức bản tánh đều không vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả đà-la-ni môn chẳng nên nhiếp thọ. Tất cả tam-ma-địa môn chẳng nên nhiếp thọ. Vì tất cả đà-la-ni môn chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tất cả đà-la-ni môn. Vì tất cả tam-ma-địa môn chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tất cả tam-ma-địa môn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả đà-la-ni môn và tam-ma-địa môn bản tánh đều không vậy.

Bạch Thế Tôn! Kia sở nhiếp thọ tu học, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì bản tánh không vậy.

Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đem bản tánh không quán tất cả pháp. Khi tác quán đây, tâm vô hành xứ. Đây gọi Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở nhiếp thọ tam-ma-địa. Tam-ma-địa đây vi diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác. Kia sở thành xong Nhất thiết trí trí cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Nhất thiết

trí trí như thể chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao?

Vì nội không. Vì ngoại không, nội ngoại không, không không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ lấy tướng đều là phiền não. Những gì là tướng? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Cho đến tướng tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả tam-ma-địa môn. Kẻ dối các tướng đây mà lấy đấm gọi là phiền não.

Vậy nên, chẳng nên lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí. Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Thắng Quân Phạm chí dối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Những gì gọi là tướng kia tin hiểu? Nghĩa là dối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sanh tịnh tín. Do sức thắng giải, suy lường quan sát Nhất thiết trí trí, chẳng lấy tướng làm phương tiện, cũng chẳng lấy phi tướng làm phương tiện. Vì tướng cùng phi tướng đều chẳng khá lấy vậy.

Thắng Quân Phạm chí này tuy nhờ sức tin hiểu về tới Phật pháp gọi tùy tín hành, mà năng đem bản tánh không ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào xong, chẳng lấy tướng sắc, chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức; cho đến chẳng lấy tướng tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả tam-ma-địa môn.

Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tướng đều không, hay lấy bị lấy đều chẳng khá được vậy. Sở dĩ vì sao? Như vậy Phạm chí chẳng đem nội đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem nội ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem vô trí đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem dư đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng đem bất đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao?

Thắng Quân Phạm chí này chẳng thấy sở quán Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy năng quán bát-nhã. Chẳng thấy kẻ quán, quán chỗ bị nương và khi khởi quán. Thắng Quân Phạm chí này chẳng đối nội sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối nội ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cho đến chẳng đối nội tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quán

Nhất thiết trí trí. Chẳng đối ngoại tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối nội ngoại tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng là tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quán Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc là nội ngoại, tất cả đều không, chẳng khá được vậy.

Thắng Quân Phạm chí này dùng các ly tướng môn như thế thấy dẫn Nhất thiết trí trí, thâm sanh tin hiểu. Nhờ tin hiểu này đối tất cả pháp đều không lấy đấm, vì thật tướng các pháp chẳng khá lấy được vậy. Như vậy Phạm chí dùng ly tướng môn đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, mới đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng của các pháp, vì pháp tướng vô tướng đều chẳng khá được vậy.

Như vậy, Phạm chí nhờ sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không có lấy bỏ vậy. Khi ấy Phạm chí kia đối tự tin hiểu cho đến Niết-bàn cũng chẳng lấy đấm. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, chẳng khá lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Đối tất cả pháp không sở đấm lấy, mới năng từ bờ đây đến bờ

kia vậy. Nếu đối các pháp có chút đả lấy, thời với bờ kia chẳng thể nào đến được! Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên lấy tất cả sắc, chẳng nên lấy tất cả thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì tất cả pháp chẳng khá lấy vậy. Cho đến chẳng lấy tất cả đà-la-ni môn, chẳng lấy tất cả tam-ma-địa môn. Vì có sao? Vì tất cả pháp chẳng khá lấy vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy đối tất cả sắc thọ tướng hành thức, cho đến tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, hoặc tổng hoặc biệt đều không sở lấy. Mà vì bản nguyện sở hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chưa viên mãn vậy và vì bản nguyện sở chứng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành xong vậy. Ở thời gian giữa kia quyết chẳng lấy tất cả tướng vậy, mà vào Niết-bàn.

Bồ-tát Ma-ha-tát này dù năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và năng thành xong Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và chẳng thấy Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ đây tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi tức chẳng phải tám thánh đạo chi. Và Phật mười lực tức chẳng phải Phật mười

lực, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tuy chẳng đắm lấy sắc, chẳng đắm lấy thọ tướng hành thức, cho đến chẳng đắm lấy mười tám pháp Phật bất cộng, mà năng thành xong tất cả sự nghiệp vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cần phải xem xét nghĩ kỹ: Những gì là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Có sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Ai là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế dùng làm việc gì?

Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa xem xét nghĩ kỹ, nếu pháp vô sở hữu bất khả đắc, đấy là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đối trong vô sở hữu bất khả đắc chỗ nào gạn hỏi.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Trong đây pháp nào gọi vô sở hữu bất khả đắc ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Chỗ gọi pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bởi nội không vậy, cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá-lợi-tử! Pháp sắc vô sở hữu bất khả đắc, pháp thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Pháp nội không vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Pháp bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Phật mười lục vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Pháp sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc, pháp chơn như vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp thật tế vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc; pháp Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp chư Phật vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Nhất thiết trí trí vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng tác xem xét nghĩ kỹ các pháp sở hữu như thế đều vô sở hữu bất khả đắc, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo ăn năn, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường chẳng bỏ rời.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên nào nên biết các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã

Ba-la-mật-đa, năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường chẳng bỏ rời?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc rời tự tánh sắc; thọ tướng hành thức rời tự tánh thọ tướng hành thức. Như thật biết Bồ thí Ba-la-mật-đa rời tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rời tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng rời tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế rời tự tánh thật tế.

Xá-lợi-tử! Do đây nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường chẳng bỏ rời.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Cái gì là tự tánh sắc? Cái gì là tự tánh thọ tướng hành thức? Cho đến cái gì là tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp rằng: Vô tánh là tự tánh sắc, vô tánh là tự tánh thọ tướng hành thức, cho đến vô tánh là tự tánh thật tế.

Xá-lợi-tử! Do đây nên biết sắc rời tự tánh sắc, thọ tướng hành thức rời tự tánh thọ tướng hành thức, cho đến thực tế rời tự tánh thực tế.

Xá-lợi-tử! Sắc cũng rời tướng sắc, thọ tướng hành thức cũng rời tướng thọ tướng hành thức. Cho đến thực tế cũng rời tướng thực tế.

Xá-lợi-tử! Tự tánh cũng rời tự tánh. Tướng cũng rời tướng. Tự tánh cũng rời tướng. Tướng cũng rời tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát với trong đây học chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, như vậy. Thật như vừa nói. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát với trong ấy học chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này biết tất cả pháp vô sanh thành vậy.

Xá-lợi-tử nói: Duyên nào các pháp vô sanh vô thành?

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được; thọ tướng hành thức không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được. Như vậy cho đến thật tế không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa tác học như thế, thời bèn lần kê Nhất thiết trí trí. Như như lần kê Nhất thiết trí trí.

Như vậy như vậy, được thân thanh tịnh, được ngũ thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh. Như như hoạch được thân, ngũ, ý, tướng bốn thứ thanh tịnh. Như vậy như vậy, chẳng sanh tâm tham sân si, mạn, dối gạt, xan tham, kiến thú cùng thời hiện hành.

Bồ-tát Ma-ha-tát này nhờ thường chẳng sanh tâm tham thấy nên rất ráo chẳng đọa trong thai nữ nhân, hằng thọ hóa sanh, lìa hiểm ác thú; ngoại trừ vì nhân duyên lợi vui hữu tình. Bồ-tát Ma-ha-tát này từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường chẳng rời Phật.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được công đức thắng lợi như thế, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa chớ nên chút nói.

HỘI THỨ HAI

Phẩm HÀNH TƯỚNG

Thứ 9 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hành sắc là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc thường vô thường là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức thường vô thường là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc vui khổ là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức vui khổ là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc ngã vô ngã là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc tịnh bất tịnh là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc xa lìa chẳng xa lìa là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức xa lìa chẳng xa lìa là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng là hành nơi tướng. Hoặc hành bốn niệm trụ là hành nơi tướng, cho đến hoặc hành mười tám pháp Phật bất cộng là hành nơi tướng.

Nếu tác nghĩ này: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng. Nếu tác nghĩ này: Ta là Bồ-tát hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng. Nếu tác nghĩ này: Có năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, đây là Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tác như vậy thấy các thứ phân biệt, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không phương tiện khéo léo, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện gọi Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc đối sắc trụ tướng thắng giải, thời với sắc tác gia hạnh; hoặc đối thọ tướng hành thức trụ tướng thắng giải, thời với thọ tướng hành thức tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc đối nhãn xứ cho đến ý xứ trụ tướng thắng giải, thời với nhãn xứ cho đến ý xứ tác gia hạnh; hoặc đối sắc xứ cho đến pháp xứ trụ tướng thắng giải, thời với sắc xứ cho đến pháp xứ tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc đối nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, thời với nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tác gia hạnh. Cho đến hoặc đối ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, thời với ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trụ tướng thắng giải, thời với bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi tác gia hạnh. Cho đến hoặc đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trụ tướng thắng giải, thời với Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì không phương tiện khéo léo nên hãy chẳng năng chứng bậc sở trụ Thanh văn Độc giác, huống chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tác như thế thấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết đây gọi kẻ vô phương tiện khéo léo, trọn nên các thứ vô phương tiện khéo léo vậy, nên có các sở tác đều chẳng năng thành được.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Làm sao biết được các Bồ-tát Ma-ha-tát có phương tiện khéo léo tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì có phương tiện khéo léo, chẳng hành sắc, chẳng hành tướng sắc; chẳng hành thọ tướng hành thức, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức.

Chẳng hành sắc thường vô thường, chẳng hành tướng sắc thường vô thường; chẳng hành thọ tướng hành thức thường vô thường, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức thường vô thường.

Chẳng hành sắc vui khổ, chẳng hành tướng sắc vui khổ; chẳng hành thọ tướng hành thức vui khổ, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vui khổ.

Chẳng hành sắc ngã vô ngã, chẳng hành tướng sắc ngã vô ngã; chẳng hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã.

Chẳng hành sắc tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng sắc tịnh bất tịnh; chẳng hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh.

Chẳng hành sắc không bất không, chẳng hành tướng sắc không bất không; chẳng hành thọ tướng hành thức không bất không, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức không bất không.

Chẳng hành sắc hữu tướng vô tướng, chẳng hành tướng sắc hữu tướng vô tướng; chẳng hành thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng.

Chẳng hành sắc hữu nguyện vô nguyện, chẳng hành tướng sắc hữu nguyện vô nguyện; chẳng hành thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện.

Chẳng hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành tướng sắc vắng lặng chẳng vắng lặng; chẳng hành thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng.

Chẳng hành sắc xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành tướng sắc xa lìa chẳng xa lìa; chẳng hành thọ tướng

hành thức xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành bốn niệm trụ, chẳng hành tướng bốn niệm trụ; cho đến chẳng hành mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng hành tướng mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi-tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát như thế có phương tiện khéo léo tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao?

Xá-lợi-tử! Sắc đây chẳng phải sắc không, sắc không đây chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng không, mười tám pháp Phật bất cộng không đây chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lìa không, không chẳng lìa mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi-tử! Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có phương tiện khéo léo, nên năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa

chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy phi hành phi chẳng hành. Với chẳng lấy cũng chẳng lấy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa không lấy gì hết?

Thiện Hiện đáp rằng: Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa tự tánh chẳng khá được. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Xá-lợi-tử! Bởi nhân duyên đây, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lấy hành, hoặc chẳng lấy hành, hoặc lấy cũng hành cũng chẳng hành, hoặc lấy phi hành phi chẳng hành, hoặc lấy chẳng lấy. Như vậy tất cả chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao?

Xá-lợi-tử! Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm nơi tự tánh, đều vô sở thủ, vô sở chấp trước. Đây gọi Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp Vô sở thủ trước tam-ma-địa. Tam-ma-địa đây vi diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng; chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối thắng tam-ma-địa như thế, hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì chỉ với một tam-ma-địa đây hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay lại có các tam-ma-địa khác nữa?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những với một tam-ma-địa này hằng trụ chẳng xả, khiến các Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà còn có hàng bao tam-ma-địa khác nữa.

Xá-lợi-tử nói: Những bao tam-ma-địa khác nào? Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát có Kiện hành tam-ma-địa, Bửu ấn tam-ma-địa, Sư tử du hý tam-ma-địa, Diệu nguyệt tam-ma-địa, Nguyệt tràng tướng tam-ma-địa, Nhất thiết pháp hải tam-ma-địa, Quán đỉnh tam-ma-địa, Pháp giới quyết định tam-ma-địa, Quyết định tràng tướng tam-ma-địa, Kim cương dụ tam-ma-địa, Nhập chư pháp ấn tam-ma-địa, Tam-ma-địa vương tam-ma-địa, Thiện an trụ tam-ma-địa, Vương ấn tam-ma-địa, Tinh tiến lực tam-ma-địa, Đẳng dũng tam-ma-địa, Nhập từ định tam-ma-địa, Nhập tăng ngữ tam-ma-địa, Quán phương tam-ma-địa, Đà-la-ni ấn tam-ma-địa, Vô vong thất tam-ma-địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam-ma-địa, Biến phú hư không tam-ma-địa,

Kim cương luân tam-ma-địa, Thắng tràng tướng tam-ma-địa, Đế tràng tướng tam-ma-địa, Thuận minh tạng tam-ma-địa, Sư tử phần tấn tam-ma-địa, Thắng khai hiển tam-ma-địa, Bảo tánh tam-ma-địa, Biến chiếu tam-ma-địa, Bất thuận tam-ma-địa, Trụ vô tướng tam-ma-địa, Quyết định tam-ma-địa, Vô cầu đẳng tam-ma-địa, Vô biên quang tam-ma-địa, Phát quang tam-ma-địa, Phát minh tam-ma-địa, Tịnh tòa tam-ma-địa, Vô cầu quang tam-ma-địa, Phát ái lạc tam-ma-địa, Điển đẳng tam-ma-địa, Vô tận tam-ma-địa, Cụ oai quang tam-ma-địa, Ly tận tam-ma-địa, Hàng phục tam-ma-địa, Trừ khiển tam-ma-địa, Nhứt đẳng tam-ma-địa, Nguyệt đẳng tam-ma-địa, Tịnh quang tam-ma-địa, Minh tánh tam-ma-địa, Diệu tánh tam-ma-địa, Trí tướng tam-ma-địa, Trụ tâm tam-ma-địa, Phổ minh tam-ma-địa, Thiện trụ tam-ma-địa, Bửu tích tam-ma-địa, Diệu pháp ấn tam-ma-địa, Chư pháp bình đẳng tam-ma-địa, Xả trần ái tam-ma-địa, Nhập pháp đỉnh tam-ma-địa, Phiêu tán tam-ma-địa, Phân biệt pháp cú tam-ma-địa, Tự bình đẳng tướng tam-ma-địa, Ly văn tự tướng tam-ma-địa, Đoạn sở duyên tam-ma-địa, Vô biến dị tam-ma-địa, Nhập danh định tướng tam-ma-địa, Hành vô tướng tam-ma-địa, Ly ế ám tam-ma-địa, Cụ hành tam-ma-địa, Bất động tam-ma-địa, Độ cảnh tam-ma-địa, Tập chư công đức tam-ma-địa, Quyết định trụ tam-ma-địa,

Tịnh diệu hoa tam-ma-địa, Cụ giác chi tam-ma-địa, Vô biên biện tam-ma-địa, Vô đẳng đẳng tam-ma-địa, Siêu nhất thiết tam-ma-địa, Phát diệu quán tam-ma-địa, Tán nghi hoặc tam-ma-địa, Vô sở trụ tam-ma-địa, Xả nhất tướng tam-ma-địa, Dẫn phát hành tướng tam-ma-địa, Nhất hành tướng tam-ma-địa, Ly chư tướng tam-ma-địa, Vô dư y ly nhất thiết hữu tam-ma-địa, Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam-ma-địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam-ma-địa, Cụ xí nhiên tam-ma-địa, Tịnh nhãn tam-ma-địa, Vô hình tướng tam-ma-địa, Nhập nhất thiết tướng tam-ma-địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam-ma-địa, Vô tận hành tướng tam-ma-địa, Cụ đà-la-ni tam-ma-địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tam-ma-địa, Nhập nhất thiết ngôn từ tịch mặc tam-ma-địa, Ly vi thuận tam-ma-địa, Vô cấu minh tam-ma-địa, Cụ kiên cố tam-ma-địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam-ma-địa, Đại trang nghiêm tam-ma-địa, Phát nhất thiết quang minh tam-ma-địa, Định bình đẳng tam-ma-địa, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam-ma-địa, Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú tam-ma-địa, Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam-ma-địa, Quyết định trụ chơn như tam-ma-địa, Hoại thân ác hành tam-ma-địa, Hoại ngữ ác hành tam-ma-địa, Hoại ý ác hành tam-ma-địa, Như hư không tam-ma-địa, Vô nhiễm trước như hư không tam-ma-địa.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối như vậy thấy các tam-ma-địa hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Còn có hàng bao nhiêu vô lượng vô số tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối trong ấy hằng khéo tu học, cũng khiến được mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bảo cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ các tam-ma-địa như thế, phải biết đã được các Phật quá khứ trao ký rồi, cũng được các Phật hiện tại mười phương trao ký cho.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy trụ các tam-ma-địa như thế mà chẳng thấy các tam-ma-địa ấy, cũng chẳng trước các tam-ma-địa đó, cũng chẳng nghĩ rằng ta đã vào các tam-ma-địa này, ta nay vào các tam-ma-địa này, ta sẽ vào các tam-ma-địa này, chỉ ta năng vào, chẳng ai vào được. Kia suy nghĩ phân biệt như thế thấy tất cả chẳng khởi.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì định riêng có các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ các tam-ma-địa như thế, đã được các Phật quá khứ hiện tại trao ký ư?

**Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng phải. Xá-lợi-tử!
Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa
chẳng khác tam-ma-địa, tam-ma-địa chẳng khác
Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng
khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tam-ma-địa, Bát-nhã
Ba-la-mật-đa và tam-ma-địa chẳng khác Bồ-tát
Ma-ha-tát. Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là tam-ma-
địa, tam-ma-địa tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-
tát Ma-ha-tát tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tam-
ma-địa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tam-ma-địa tức là
Bồ-tát Ma-ha-tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh
bình đẳng vậy.**

--- o0o ---